TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/KDTM-PT
Ngày: 20/4/2023
V/v: "*Tranh chấp giữa Công ty với người quản lý Công ty liên quan đến việc hoạt động của Công ty TNHH*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**
Các thẩm phán: Ông **Phạm Ngọc Thái**
Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Nhị Tứ** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 21/2022/TLPT- KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2022 về: "*Tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty liên quan đến việc hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn"*. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1121/2023/QĐPT ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Giải pháp Giao vận X; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Xuân H, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1983; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Luật sư Mai Lưu P, sinh năm 1987; địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh, luật sư - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn X, trụ sở: tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Luật sư Vũ Kim H, sinh năm 1984; Luật sư - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn X, trụ sở: tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV T, địa chỉ: tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Luật sư Trần Cao Đại Kỳ Q, sinh năm 1976; Vắng mặt.

2. Luật sư Vy Thị N, sinh năm 1993; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV T, địa chỉ: tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1987; địa chỉ: tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ N

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X trình bày:*

Công ty TNHH giải pháp giao vận X được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0401775685 cấp lần đầu ngày 07/07/2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 19/9/2018 và thay đổi lần 03 ngày 20/03/2020; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian từ ngày 07/07/2016 đến ngày 19/03/2020, ông Nguyễn Thái Đ được bổ nhiệm làm Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty, đã có nhiều sai phạm trong quá trình làm việc và quản lý như: không tiến hành quyết toán, báo cáo tài chính hằng năm; không cung cấp bất kỳ báo cáo hay thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty cho các thành viên Hội đồng thành viên. Công ty đã nhiều lần liên hệ và gửi văn bản yêu cầu ông Đ thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật nhưng vẫn không nhận được bất cứ phản hồi nào từ ông Đ.

Ngày 9/3/2020, các thành viên Công ty đã tổ chức họp và quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Thái Đ và bổ nhiệm bà Nguyễn Xuân H thay thế. Công ty đã tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3 ngày 20/03/2020.

Ngay sau khi thực hiện thay đổi trên, Công ty đã tiến hành rà soát các Báo cáo tài chính, hồ sơ kế toán và kiểm tra sổ phụ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng S - chi nhánh Đà Nẵng thì được cung cấp các thông tin:

Năm 2016: Công ty có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là: 951.597.753đ; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: - 6.919.721đ.

Năm 2017: Công ty có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 9.097.033.499đ; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 22.626.500đ;

Năm 2018, 2019: Công ty không thực hiện báo cáo tài chính và không thực hiện nộp các loại thuế theo quy định, không có số liệu kế toán.

Ngoài ra, Công ty chúng tôi còn phát hiện trong năm 2017, ông Nguyễn Thái Đ đã lợi dụng chức vụ Giám đốc của công ty tự ý thực hiện một số giao dịch chuyển tiền và rút tiền của công ty, cụ thể như sau:

Ngày 31/08/2017, chuyển tiền cho vay theo hợp đồng 500.000.000 đồng

Ngày 06/9/2017, chuyển tiền cho vay theo hợp đồng 100.000.000 đồng

Ngày 15/9/2017, chuyển tiền cho vay theo hợp đồng 100.000.000 đồng

Ngày 19/9/2017, chuyển tiền cho vay theo hợp đồng 106.000.000 đồng

Ngày 16/11/2017, ông Nguyễn Thái Đ rút TM TK 450.000.000 đồng

Tổng số tiền ông Nguyễn Thái Đ chuyển tiền và rút tiền của Công ty trong năm 2017 là: 1.256.000.000VNĐ (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu đồng Việt Nam*). Ngay sau khi phát hiện sự việc trên, Công ty đã rà soát lại các chứng từ và nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông Nguyễn Thái Đ đến Công ty để làm việc, giải trình các khoản chi này phát sinh từ các giao dịch nào, có phù hợp với thẩm quyền hay không, nhưng không thể liên lạc và nhận được bất kỳ phản hồi nào, đã nhiều lần các bên ngồi lại nhưng không thỏa thuận được với nhau nên chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông Nguyễn Thái Đ hoàn trả lại cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X số tiền tổng cộng là: 1.256.000.000đ (*Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu đồng Việt Nam*) trong đó 806.000.000đ ông Đ chuyển cho vay và 450.000.000đ ông Đ rút tiền mặt.

2. Theo đơn khởi kiện ban đầu, Công ty yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Thái Đ trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/3/2021 (01 năm) với lãi suất: 10%/năm số tiền là: 1.256.000.000đ x 10% = 125.600.000đ. Nay Công ty yêu cầu tính tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn thời gian là từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/9/2022 là 2 năm rưỡi, số tiền lãi là: 1.256.000.000đ x 10%/năm x 2,5 năm = 314.000.000đ. (Ngày 20/3/2020 là ngày Công ty phát hiện ra sự việc).

Trong quá trình làm việc tại Toà án, tại Bản khai ngày 06/12/2021, người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ đã trình bày ông K đã trả hết các khoản nợ vay trên nhưng không thể hiện số tiền vay này được nhập về quỹ Công ty nên có cơ sở để buộc ông Nguyễn Thái Đ phải trả toàn bộ số tiền 1.256.000.000đ và lãi phát sinh cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thái Đ là bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày như sau:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Thái Đ phải trả số tiền: 1.256.000.000đ và tiền lãi (từ 20/3/2020 đến 20/9/2022) bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:

1. Từ khi thành lập đến nay, ông Đ vẫn giữ chức vụ Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Giải pháp giao vận X, việc bà Nguyễn Xuân H tự ý thay thế ông Đ là người đại diện theo pháp luật của công ty và khởi kiện ông Đ là hành vi làm trái quy định pháp luật, trái với điều lệ công ty khi thành lập.

Ngày 9/3/2020 bà Nguyễn Xuân H và bà Lương Thị Hồng N tự tổ chức họp Hội đồng thành viên, trong nội dung cuộc họp có nội dung: miễn nhiệm chức danh Giám đốc công ty với ông Nguyễn Thái Đ và bổ nhiệm chức danh Giám đốc mới cho bà Nguyễn Xuân H, đồng thời theo thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Xuân H mà không báo cho ông Đ biết là vi phạm nghiêm trọng điều lệ công ty.

Tại Điều 12.1 Điều lệ công ty quy định: Cuộc họp Hội đồng thành viên chỉ được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện ít nhất 75% vốn điều lệ. Trong khi đó bà H và bà N mỗi người chỉ nắm giữ có 35% tổng giá trị phần vốn góp tương ứng với 1.750.000.000đ, còn ông Nguyễn Thái Đ nắm giữ 30% tổng giá trị phần vốn góp (tương ứng với 1.500.000.00đ). Như vậy, tổng phần giá trị vốn góp của bà N và bà H chỉ mới 70%. Như vậy việc bà H, bà N tự tổ chức họp và đưa ra các Quyết định của Hội đồng thành viên việc bãi nhiệm ông Đ và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là trái với nội dung quy định tại Điều lệ công ty, không có giá trị pháp lý.

Bà có cung cấp cho Toà án vi bằng số 123/2020.VB-TPL ngày 07/10/2020, nội dung: ghi nhận Công ty TNHH Giải pháp giao vận X thành lập bởi ông Đ, ông N (họ tên đầy đủ: Bùi Duy N, địa chỉ Email: X@gmail.com), ông H (họ tên đầy đủ: Hoàng Trọng H, địa chỉ Email: Y@gmail.com), (bà H là vợ ông H), bà N là vợ ông N, hoàn toàn không tham gia vào hoạt động kinh doanh, 2 người này chưa từng tới công ty, và chỉ có đứng tên trong thành viên góp vốn thành lập công ty, việc kinh doanh của công ty đều do ông Đ, ông H, ông N điều hành. Bà yêu cầu Toà án triệu tập ông N và ông H lên Toà án để làm việc rõ về vấn đề này.

2. Trong thời gian ông Đ là đại diện theo pháp luật của công ty ông Đ chuyển tiền 04 lần là chuyển tiền cho vay có các hợp đồng kèm theo, cụ thể: ngày 30/8/2017 cho ông Nguyễn Đức K vay số tiền 500.000.000đ, ngày 06/9/2017 cho ông Nguyễn Đức K vay số tiền 100.000.000đ, ngày 15/9/2017 cho ông Nguyễn Đức K vay số tiền: 100.000.000đ, ngày 19/9/2017 cho ông Nguyễn Đức K vay số tiền 106.000.000đ. Khi cho ông K vay đều có Hợp đồng cho vay và lãi suất. Ngoài ra, có 01 lần ông Đ rút tiền ra từ tài khoản để nhập quỹ tiền mặt, được ghi rõ trong sổ theo dõi.

Giao dịch cho vay giữa Công ty và ông K là không vi phạm pháp luật, phù hợp với điều lệ của Công ty, giao dịch cho vay xác lập bằng văn bản, ông Nguyễn Thái Đ ký tên vào các Hợp đồng cho vay với tư cách là nhân danh Công

ty TNHH Giải pháp giao vận X chứ không phải nhân danh cá nhân ông Đ nên chủ thể bị Công ty khởi kiện để đòi số tiền vay phải là ông Nguyễn Đức K. Đối với số tiền mặt ông Đ rút ra là nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh như trả lương, trả tiền thuê mặt bằng, điện nước… chứ không phải ông Đ chiếm đoạt hay phục vụ mục đích cá nhân nên ông Đ không có nghĩa vụ trả lại số tiền này cũng như lãi chậm trả như nguyên đơn khởi kiện nên đề nghị Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trước đây, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có trình bày ông K đã trả số tiền này cho Công ty. Tuy nhiên, thông tin này là không chính xác. Đề nghị Toà án xem xét để bảo đảm quyền lợi cho phía bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Giải pháp giao vận X. Được biết hiện nay ông Nguyễn Đức K đang bị bắt giam trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ông K vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

- Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 13, Điều 14, điểm e khoản 2 Điều 64, Điều 71, Điều 72 của Luật doanh nghiệp; Điều 155, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 5; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 30, Điều 37; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH giải pháp giao vận X.

***Tuyên xử**:*

Buộc ông Nguyễn Thái Đ phải trả cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X số tiền tổng cộng là 562.500.000đ (Năm trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng), trong đó gồm: Tiền phải hoàn trả là: 450.000.000 đồng; Tiền lãi phát sinh là: 112.500.000 đồng (Tiền lãi tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/9/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trách nhiệm thi hành án và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/10/2022, ông Nguyễn Anh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Thái Đ phải trả thêm cho Công ty số tiền 806.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thái Đ về tranh chấp giữa công ty với người quản lý công ty liên quan đến việc hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 30, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung vụ án: Xét toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X, HĐXX nhận thấy:

Giữa Công ty TNHH giải pháp giao vận X và ông Nguyễn Đức K xác lập quan hệ cho vay tài sản theo các hợp đồng. Cụ thể, Công ty đã 05 lần chuyển khoản cho ông K vào các ngày: Ngày 06/6/2017, chuyển cho vay số tiền 100.000.000đ; ngày 31/8/2017, chuyển cho vay số tiền 500.000.000đ; ngày 06/9/2017, chuyển tiền cho vay số tiền 100.000.000đ, ngày 15/9/2017, chuyển tiền cho vay số tiền 100.000.000đ và ngày 19/9/2017, chuyển tiền cho vay số tiền 106.000.000đ. Tổng cộng là 906.000.000đ.

Trong số tiền đã cho vay, Công ty TNHH giải pháp giao vận X chỉ đề cập số tiền 806.000.000đ (không tính đến khoản cho vay theo hợp đồng vào ngày 06/6/2017). Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của nguyên đơn phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét trên số tiền 806.000.000 đồng là có cơ sở.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông Nguyễn Thái Đ là Giám đốc – đại diện theo pháp luật của Công ty. Chủ thể của các hợp đồng này là Công ty TNHH giải pháp giao vận X với tư cách là bên cho vay và ông Nguyễn Đức K với tư cách là bên vay.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì thấy: Việc ông Nguyễn Thái Đ xác lập các quan hệ giao dịch cho vay nhân danh Công ty là phù hợp với khoản 1 Điều 13 của Luật doanh nghiệp và mục d điểm 8.2 Điều 8 của Điều lệ Công ty quy định về quyền của Hội đồng thành viên. Các khoản vay đều được kê khai tại Báo cáo tình hình tài chính năm 2017, phù hợp

với Sổ phụ tài khoản tiền gửi Ngân hàng do nguyên đơn cung cấp. Do đó, các giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng xác định việc ông Nguyễn Thái Đ đại diện Công ty TNHH giải pháp giao vận X cho ông Nguyễn Đức K vay là không vi phạm pháp luật và điều lệ của Công ty. Do đó, nghĩa vụ hoàn trả các khoản nợ vay này cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X không thuộc về trách nhiệm của người quản lý Doanh nghiệp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc ông Nguyễn Thái Đ đã nhận tiền của ông K nhưng không nhập vào quỹ Công Ty nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X.

[3] Xét thấy quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 13, Điều 14, điểm e khoản 2 Điều 64, Điều 71, Điều 72 Luật doanh nghiệp; Điều 155, Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH giải pháp giao vận X. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Thái Đ phải trả cho Công ty TNHH giải pháp giao vận X số tiền tổng cộng là 562.500.000đ (*Năm trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*); trong đó gồm: tiền phải hoàn trả là 450.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/3/2020 đến ngày 20/9/2022 là 112.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH giải pháp giao vận X phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), được khấu trừ tại Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005089 ngày 21/10/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn